

Số: /KH-UBND

Nam Gia Nghĩa, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Nghị định 07/2021/NĐ-CP); Nghị định số 30/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg);

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Kế hoạch số 3163/KH-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

UBND phường Nam Gia Nghĩa ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Lập danh sách, phân loại chính xác, đầy đủ số liệu, thông tin cơ bản về hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định danh sách hộ làm nông, lâm nghiệp, ngư

ng nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trên phạm vi toàn phường. Làm căn cứ để xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021- 2025; đồng thời cung cấp dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo để xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo, đồng bộ và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của các cấp hội, đoàn thể và của người dân; phải được thực hiện đúng quy trình, đúng tiến độ về thời gian; bảo đảm tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ; kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đời sống của nhân dân; không chạy theo chỉ tiêu, thành tích, phản ánh sai lệch thực tế về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc thoát nghèo.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng dân cư chịu trách nhiệm chính trong việc điều tra, rà soát và tính chính xác kết quả hộ nghèo, hộ cận nghèo.

II. TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN RÀ SOÁT

1. Tiêu chí

1.1. Phân loại chuẩn hộ nghèo; hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình:

Áp dụng theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

a) Mức chuẩn hộ nghèo

Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Mức chuẩn hộ cận nghèo

Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Mức chuẩn hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng

trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

1.2. Mức chuẩn người lao động có thu nhập thấp là người lao động thuộc hộ gia đình (không bao gồm người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo)¹:

Khu vực thành thị: Có mức thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 3.000.000 đồng trở xuống.

1.3. Khu vực (vùng)²cụ thể như sau: Thực hiện theo tiêu chí đánh giá vùng Tây Nguyên.

2. Đối tượng, phạm vi rà soát

a) Đối tượng rà soát

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025:

+ Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân phường đang quản lý tại thời điểm rà soát.

+ Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Một số hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 nhưng đối chiếu theo các tiêu chí, quy định theo chuẩn nghèo, hộ gia đình hoặc phát hiện thấy hộ gia đình có khả năng rơi vào diện rà soát theo chuẩn nghèo, hướng dẫn hộ gia đình làm Giấy đề nghị xét duyệt hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) Phạm vi rà soát: Trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa.

3. Thời gian triển khai rà soát: Bắt đầu từ ngày 01 tháng 9 năm 2025.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

a) Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình; người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn phường. Nội dung tuyên truyền được triển khai bằng nhiều hình thức phù hợp (trực tiếp, qua hệ thống truyền thanh cơ sở, bản tin, panô, áp phích, mạng xã hội,...) bảo đảm thông tin đến các tổ dân phố, giúp người dân hiểu rõ mục đích, yêu cầu của cuộc rà soát và chủ động tham gia.

b) Vận động người dân tích cực đăng ký thông tin nếu nhận thấy hộ gia đình mình đáp ứng các tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc thuộc nhóm hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Đồng

¹Được quy định tại Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

²Được quy định tại Phụ lục số 3.3. Bảng quy ước điểm Phiếu B1 đính kèm Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trước đây).

thời, tuyên truyền để người dân kê khai trung thực, đầy đủ thông tin vào phiếu rà soát theo đúng thực tế.

c) Chủ động phát hiện, rà soát và hướng dẫn các hộ gia đình đang gặp khó khăn, có biến cố hoặc rủi ro xảy ra trong năm (ốm đau dài ngày, tai nạn, thiên tai, mất việc làm,...) thực hiện đăng ký rà soát để được xem xét, đánh giá theo quy định.

2. Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo (theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025).

3. Phương pháp rà soát, phân loại: Hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình; người lao động có thu nhập thấp

a) Phương pháp: Xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

b) Phân loại: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

4. Quy trình, biểu mẫu rà soát định kỳ

a) Quy trình và biểu mẫu rà soát, báo cáo kết quả hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg; Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Quy trình và biểu mẫu xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình: Quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

c) Quy trình và biểu mẫu xác định người lao động có thu nhập thấp: Thực hiện theo khoản 4 Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

5. Thời gian và tiến độ thực hiện

a) Thời gian rà soát: Từ ngày 01/9/2025 đến hết ngày 15/12/2025

b) Tiến độ thực hiện: (Theo Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa năm 2025 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu

quốc gia giảm nghèo bền vững phân bổ cho các cơ quan, đơn vị (thực hiện Tiêu chuẩn 2, Dự án 7, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

- Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp và lâm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn phường. Chủ trì, tham mưu triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp tham gia rà soát và các giám sát viên.

- Tham mưu UBND phường ban hành Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, quyết định công nhận hộ có mức sống trung bình và Quyết định công nhận danh sách người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn theo quy định.

- Lập danh sách chi tiết hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 ngay sau khi có kết quả rà soát, tham mưu UBND phường báo cáo tỉnh theo đúng quy định.

- Tham mưu việc bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo các quy định liên quan.

2. Thống kê cơ sở Nam Gia Nghĩa

- Phối hợp, cung cấp cho phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường các thông tin, số liệu liên quan đến cuộc điều tra để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu sau điều tra.

- Phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường và các ngành liên quan trong quá trình triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát hoạt động tổng rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường.

3. Phòng Văn hóa – Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tổng hợp số liệu liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn phường.

4. Trung tâm Văn hóa - Thể thao:

Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, mục đích ý nghĩa của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn phường.

5. Công an phường:

Phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường cung cấp các thông tin, số liệu liên quan đến số hộ dân cư, số nhân khẩu của các địa phương

tại thời điểm rà soát để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu sau rà soát.

6. Các phòng, ban, đơn vị có liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, phối hợp, chỉ đạo việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn phường năm 2025.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức đoàn thể phường:

Tuyên truyền, phổ biến, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn phường.

8. Tổ trưởng các tổ dân phố trên địa bàn phường:

- Phổ biến nội dung Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình đến từng hộ gia đình.

- Vận động các hộ dân kê khai thông tin trung thực, đầy đủ; khuyến khích các hộ có biến cố, khó khăn trong năm đăng ký rà soát để được xem xét.

- Phối hợp với lực lượng điều tra, giám sát viên thực hiện khảo sát, thu thập phiếu điều tra tại các hộ trong phạm vi tổ dân phố.

- Chủ động nắm tình hình, phát hiện các hộ có khả năng rơi vào diện nghèo, cận nghèo hoặc có thu nhập thấp để kịp thời báo cáo UBND phường.

9. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về UBND phường Nam Gia Nghĩa (thông qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường) để UBND phường Nam Gia Nghĩa xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa năm 2025, của UBND phường Nam Gia Nghĩa./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (b/c);
- TT. Đảng ủy phường (b/c);
- TT. HĐND phường (b/c);
- CT và các PCT UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- LĐVP, PKTHTĐT ;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, KTHTĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Đình Tuấn

PHỤ LỤC

Tiến độ thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn phường Nam Gia Nghĩa năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND phường Nam Gia Nghĩa)

STT	Thời gian	Nội dung hoạt động	Sản phẩm thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện
1	Từ ngày 01/9/2025 - 30/9/2025	Triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp theo hướng dẫn, quy trình quy định.	Ban hành Kế hoạch; Niêm yết, thông báo công khai tại UBND phường Nam Gia Nghĩa.	Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND phường
2	Từ ngày 01/10/2025 - 05/11/2025	Tổng hợp, báo cáo	- Tổng hợp kết quả rà soát sơ bộ và tham mưu UBND phường báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 25/10/2025; - Tổng hợp, báo cáo kết quả chính thức và các biểu mẫu báo cáo theo quy định tham mưu UBND phường gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 05/11/2025.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
3	Từ ngày 06/11/2025 - 15/12/2025	- Ban hành Quyết định công nhận kết quả rà soát và cấp giấy chứng nhận.	- Tham mưu Ban hành Quyết định công nhận kết quả rà soát và cấp giấy chứng nhận.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị